

Số: 2294/QĐ-SGTVT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2018

TRUNG TÂM QUẢN LÝ GIAO THÔNG CÔNG CỘNG

Số: 3040
ĐẾN Ngày: 15-05-2018

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng Thành phố Hồ Chí Minh**

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2010/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Trung tâm Quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng thành Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng tại Tờ trình số 55/TTr-TT ngày 23 tháng 3 năm 2018 và của Phòng Tổ chức cán bộ - Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình ngày 07 tháng 5 năm 2018;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này: “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng Thành phố Hồ Chí Minh”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Ban Tổ chức ĐU Sở;
- Lưu: VT- TCCB.



Bùi Xuân Cường

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của

Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng Thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2294 /QĐ-SGTVT ngày 11 / 5 /2018
của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và Chức năng

Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng là đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải, chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Sở Giao thông vận tải, đồng thời chịu sự hướng dẫn chuyên môn của các Sở - ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định.

Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng có tên giao dịch tiếng anh là Ho Chi Minh City Management Centre of Public Transport; tên viết tắt: MCPT.

Trụ sở Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng đặt tại địa chỉ số 27 đường Phạm Viết Chánh, phường Nguyễn Cư Trinh và 102 đường Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong tương lai tọa lạc tại khu chức năng tòa nhà văn phòng của bãi hậu cần kỹ thuật Thủ Thiêm, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng có chức năng tham mưu, giúp Sở Giao thông vận tải về:

1. Quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố (bao gồm các loại hình xe buýt, xe taxi, đường sắt đô thị, xe điện, tàu thủy, xe đưa rước học sinh, sinh viên, công nhân...). Đồng thời, thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn do Giám đốc Sở Giao thông vận tải giao hoặc theo sự ủy quyền;

2. Tổ chức điều hành các hoạt động vận tải hành khách công cộng theo đúng quy định; tuyên truyền, thông tin về hoạt động vận tải hành khách công cộng; quản lý, điều phối, hướng dẫn và kiểm tra giám sát hoạt động khai thác, chất lượng phục vụ vận tải hành khách công cộng;

3. Quản lý khai thác, sử dụng hệ thống kết cấu hạ tầng, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu thuộc hệ thống giao thông công cộng phục vụ hoạt động vận tải hành khách công cộng (không bao gồm hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị, buýt đường thủy).

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Giám đốc Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng lãnh đạo Trung tâm theo chế độ thủ trưởng, quyết định các công việc thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giao thông vận tải về các lĩnh vực do Trung tâm quản lý.

2. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam tại Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng hoạt động theo Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng phù hợp với Hiến pháp, Pháp luật của Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Tổ chức đoàn thể:

a) Tổ chức Công đoàn tại Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng được tổ chức và hoạt động theo Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

b) Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tại Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng hoạt động theo Điều lệ Đoàn và các quy định của Đoàn phù hợp với Hiến pháp, Pháp luật của Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ

1. Xây dựng và trình Sở Giao thông vận tải các đề án, đề tài, kế hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng hàng năm, 5 năm và dài hạn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và vận tải hành khách công cộng đến các tỉnh liền kề bao gồm: Chiến lược, quy hoạch, chương trình phát triển tích hợp (bao gồm phát triển, điều chỉnh mạng lưới, kết cấu hạ tầng và ứng dụng công nghệ tiên tiến), tiêu chí kỹ thuật, đơn giá, định mức, quy chế, cơ chế quản lý, chính sách phát triển đảm bảo các loại hình vận tải hành khách công cộng được tích hợp một cách đồng bộ.

2. Xây dựng, tham mưu chính sách về vốn, giá vé, cơ cấu vé, mức trợ giá, chi phí, cơ sở phân bổ giữa các loại hình vận tải hành khách công cộng. Tổ chức, quản lý hệ thống vé vận tải hành khách công cộng đa phương thức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chủ trì thực hiện trong việc quản lý, khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu thuộc hệ thống giao thông công cộng thành phố bao gồm: Dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình xe buýt, xe buýt nhanh, buýt đường thủy, đường sắt đô thị, taxi, xe khách tuyến cố định, và các dữ liệu khác thuộc hệ thống giao thông công cộng; Phối hợp với các cơ quan khác trong việc khai thác dữ liệu từ hệ thống đèn tín hiệu giao thông, camera giám sát giao thông, dữ liệu thuộc hệ thống thẻ, vé liên thông; dữ liệu từ các thiết bị ngoại vi khác liên quan tới hệ thống giao thông thông minh (ITS) trên địa bàn thành phố.

4. Tổ chức đấu thầu, đặt hàng ký kết các hợp đồng với các đơn vị cung ứng dịch vụ trong hoạt động vận tải hành khách công cộng và quản lý chất lượng dịch vụ theo các quy định của pháp luật.

5. Làm đầu mối tiếp nhận, kiểm tra và thanh quyết toán tiền trợ giá cho các doanh nghiệp vận tải hoặc các đầu mối theo quy định. Xác nhận, tái xác nhận kết quả vận chuyển các hoạt động vận chuyển, làm cơ sở cho báo cáo thống kê, thanh quyết toán trợ giá. Đôn đốc, hướng dẫn các doanh nghiệp vận tải báo cáo quyết toán trợ giá theo đúng thời gian quy định.

6. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng và xử lý vi phạm hợp đồng được ký kết giữa Trung tâm và các doanh nghiệp vận tải theo quy định hiện hành.

7. Làm chủ đầu tư các dự án đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông công cộng (gồm các dự án xây dựng mới; công tác duy tu, sửa chữa, cải tạo), các dự án đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng đường bộ, hệ thống công nghệ thông tin, trang thiết bị cho hoạt động vận tải hành khách công cộng của Thành phố và các dự án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý và phát triển hệ thống giao thông công cộng (không bao gồm đường sắt đô thị và giao thông đường thủy) theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý, khai thác, tổ chức duy tu bảo trì và sử dụng có hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ hoạt động vận tải hành khách công cộng, quản lý khai thác các bãi đậu xe theo phân cấp của Sở Giao thông vận tải (không bao gồm hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị và buýt đường thủy).

9. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ cấp phù hiệu, biển hiệu cho xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải đường bộ và một số loại phù hiệu khác theo phân cấp của Sở Giao thông vận tải; xác nhận tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải (sử dụng con dấu của Sở Giao thông vận tải);

10. Theo dõi, tổng hợp việc thực hiện báo cáo sản lượng hoạt động vận tải bằng xe ô tô của các đơn vị kinh doanh vận tải.

11. Theo dõi và thực hiện thu hồi phù hiệu, biển hiệu đối với phương tiện vi phạm theo quy định hiện hành theo chỉ đạo của Sở Giao thông vận tải;

12. Tổ chức khai thác các nguồn thu từ hoạt động quản lý điều hành công cộng theo quy định gồm: Nguồn thu từ hoạt động khai thác dịch vụ sự nghiệp; Nguồn thu từ hoạt động do nhà nước đặt hàng đối với dịch vụ công; Nguồn thu phí và lệ phí được để lại theo quy định; Nguồn thu từ các hoạt động khác (nếu có).

13. Quản lý tài chính và tài sản được giao, tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật, tổ chức thu các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật. Quản lý cán bộ, viên chức của đơn vị theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của Nhà nước, của Thành phố.

14. Xây dựng, đề xuất kế hoạch cung ứng dịch vụ vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố (kế hoạch gồm các chỉ tiêu về số chuyên hoạt động, phương tiện, chất lượng phục vụ, sản lượng hành khách, doanh thu, chi phí vận hành, trợ giá...) trình Sở Giao thông vận tải phê duyệt.

15. Nghiên cứu, đề xuất Sở Giao thông vận tải về điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng; nghiên cứu đề xuất báo cáo Sở Giao thông vận tải trình Ủy ban nhân dân Thành phố các chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích phát triển hoạt động vận tải hành khách công cộng.

16. Xây dựng và trình Sở Giao thông vận tải bộ tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng, bộ tiêu chuẩn nhận diện của xe buýt và các quy định đảm bảo cho việc tích hợp vận tải hành khách công cộng đồng bộ, hiệu quả.

17. Nghiên cứu đề xuất, thực hiện các ứng dụng công nghệ thông tin giao thông thông minh trong công tác quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng.

18. Theo dõi, kiểm tra việc giải quyết phản ánh, khiếu nại của người dân đối với các doanh nghiệp vận tải về hoạt động vận tải hành khách công cộng.

19. Xây dựng và trình Sở Giao thông vận tải ban hành nội quy khai thác tuyến xe buýt; hoạt động đưa rước học sinh, sinh viên và đưa rước công nhân theo tuyến định kỳ hàng năm hoặc theo giai đoạn cho phù hợp với điều kiện thực tế. Tổ chức việc quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, xe đưa rước học sinh - sinh viên, công nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và vận tải hành khách bằng xe buýt đến các tỉnh liền kề theo đúng quy định.

20. Nghiên cứu, đề xuất Sở Giao thông vận tải về phương án mở mới tuyến, dừng hoạt động tuyến và điều chỉnh các thông số liên quan đến hoạt động của tuyến xe buýt: lộ trình, điểm đầu cuối tuyến, chủng loại phương tiện, số lượng xe kể cả xe dự phòng cần cho mỗi tuyến xe buýt, số chuyến xe hoạt động trong ngày.

21. Tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường tại các điểm dừng, điểm đầu – cuối tuyến, điểm trung chuyển, bến bãi phục vụ giao thông công cộng.

22. Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về sử dụng kết cấu hạ tầng phục vụ giao thông công cộng (không bao gồm hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị và buýt đường thủy); tham gia góp ý với các đơn vị liên quan trong việc đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ giao thông công cộng.

23. Theo dõi về tình hình hoạt động taxi như sản lượng vận chuyển, số lượng phương tiện, việc chấp hành điều kiện kinh doanh...; đề xuất các quy định để tổ chức, quản lý hoạt động của các loại hình phương tiện công cộng, bán công cộng khác.

24. Đối với hoạt động buýt đường thủy: Phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất Sở Giao thông vận tải về phương án mở tuyến mới và tổ chức, khai thác các tuyến vận tải hành khách công cộng bằng đường thủy; tổ chức kết nối hệ thống vận tải buýt đường thủy với các loại hình vận tải khác; yêu cầu các đơn vị liên quan báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình vận tải hành khách công cộng bằng buýt đường thủy.

25. Đối với hoạt động đường sắt đô thị: phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu và đề xuất Sở Giao thông vận tải việc chuẩn bị điều kiện kết nối đường sắt đô thị với các loại hình vận tải hành khách công cộng khác (hạ tầng, hệ thống vé liên thông, mạng lưới, thông tin hành khách...); đào tạo nguồn nhân lực chuẩn bị cho công tác phối hợp tổ chức quản lý vận hành khai thác các tuyến đường sắt đô thị khi vận hành.

26. Về công tác truyền thông:

a) Xây dựng và trình Sở Giao thông vận tải kế hoạch truyền thông để phát triển vận tải hành khách công cộng hàng năm, 5 năm và dài hạn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến và hướng dẫn thực thi các quy định và luật pháp liên quan hoạt động trong lĩnh vực vận tải hành khách công cộng;

c) Thông tin và hướng dẫn hành khách sử dụng các ứng dụng trực tuyến phục vụ giao thông công cộng;

d) Cập nhật các thông tin hoạt động vận tải hành khách công cộng lên Trang thông tin điện tử của Trung tâm và của Sở Giao thông vận tải;

đ) Tổ chức hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của người dân về các hoạt động vận tải hành khách công cộng trên các kênh thông tin trực tuyến để vận động nhân dân tham gia sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng đi lại; đầu mối tổ chức hướng dẫn, giải đáp thắc mắc về mạng lưới vận tải hành khách công cộng Thành phố.

27. Về khoa học công nghệ:

a) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động vận tải hành khách công cộng. Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên đề, ký kết các hợp đồng nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ chuyên ngành với các tổ chức, cá nhân trong nước; hợp tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong nước thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Được cơ quan quản lý có thẩm quyền giao quản lý các nguồn vốn, các dự án, các đề tài nghiên cứu khoa học, các ứng dụng công nghệ phục vụ cho hoạt động quản lý và phát triển hệ thống giao thông công cộng Thành phố.

28. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Sở Giao thông vận tải giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền hạn

- Yêu cầu các doanh nghiệp vận tải, cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp, kết nối các dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình xe buýt, xe buýt nhanh (BRT), tàu thủy, đường sắt đô thị, taxi, xe khách tuyến cố định và các dữ liệu khác thuộc hệ thống giao thông công cộng để tổ chức quản lý, khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu thuộc hệ thống giao thông công cộng;

- Ban hành quyết định biểu đồ chạy xe từng tuyến xe buýt;

- Ban hành quyết định điều chỉnh các thông số liên quan đến tuyến xe buýt trong các trường hợp sau đây: thay đổi tạm thời lộ trình hoạt động của từng tuyến trong thời gian sửa chữa cầu, đường giao thông, tiến hành thử nghiệm phân luồng

giao thông; thay đổi thời gian hoạt động trong ngày của tuyến xe buýt cho phù hợp với nhu cầu đi lại; tăng giảm chuyến xe theo nhu cầu đi lại trong những ngày lễ, tết, các ngày khai giảng, thi tuyển các cấp; điều động đột xuất các xe buýt để giải tỏa các ách tắc, thiếu xe đột biến trong mạng lưới xe buýt;

- Chủ trì và phối hợp với các cơ quan hoặc đơn vị liên quan để xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của ngành, nội quy khai thác, hợp đồng và xử lý các vi phạm theo hợp đồng, các quy định hiện hành;

- Chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch định kỳ, đột xuất kiểm tra phương tiện xe buýt và xử lý các phương tiện không thực hiện đúng quy định;

- Đình chỉ khai thác tuyến xe buýt của doanh nghiệp vận tải có hành vi vi phạm nghiêm trọng quy định hiện hành về hoạt động vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt;

- Chủ trì, phối hợp với lực lượng kiểm tra của các doanh nghiệp vận tải định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, giám sát thực hiện hợp đồng và xử lý vi phạm hợp đồng được ký kết giữa Trung tâm và các doanh nghiệp vận tải theo quy định hiện hành;

- Theo dõi quá trình hành nghề của lái xe và nhân viên phục vụ trên xe buýt trên địa bàn Thành phố. Xử lý và ra thông báo rộng rãi đến các doanh nghiệp vận tải danh sách các lái xe và nhân viên phục vụ trên xe buýt vi phạm quy định về hoạt động xe buýt trên cơ sở hợp đồng khai thác tuyến xe buýt; trao đổi với doanh nghiệp vận tải quản lý lái xe và nhân viên phục vụ trên xe buýt vi phạm về các trường hợp cần làm rõ sự việc trước khi tiến hành xử lý;

- Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc của Sở Giao thông vận tải về việc điều động phương tiện đột xuất thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Chương III **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 5. Lãnh đạo và điều hành

1. Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng do Giám đốc lãnh đạo và điều hành theo chế độ thủ trưởng; có các Phó Giám đốc giúp Giám đốc chỉ đạo, điều hành một số mặt công tác do Giám đốc phân công.

2. Giám đốc Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giao thông vận tải, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng và do Giám đốc Sở

Giao thông vận tải bổ nhiệm, miễn nhiệm.

3. Các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng do Giám đốc Sở Giao thông vận tải bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc Trung tâm về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Khi Giám đốc Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng.

5. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương trực thuộc Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng do Giám đốc Trung tâm bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo phân cấp hoặc theo quy định pháp luật.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Cơ cấu tổ chức:

- a) Phòng Tổ chức Hành chính;
- b) Phòng Tài chính Kế toán;
- c) Phòng Kế hoạch Đầu tư;
- d) Phòng Quản lý Điều hành;
- đ) Phòng Quản lý và Khai thác hạ tầng;
- e) Phòng Quản lý dịch vụ Giao thông công cộng;
- g) Ban Quản lý bến.

2. Căn cứ cơ cấu tổ chức nêu tại Khoản 1 Điều này, Giám đốc Trung tâm Quản lý giao thông công cộng chịu trách nhiệm sắp xếp, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ của từng phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

Việc tổ chức lại, thành lập, giải thể, sáp nhập các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Trung tâm ngoài Quy chế này, do Giám đốc Sở Giao thông vận tải quyết định theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Quản lý giao thông công cộng và Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở, trên cơ sở tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả.

3. Số lượng người làm việc của Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng được Sở Giao thông vận tải giao trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng,

nhiệm vụ của Trung tâm và được phân bổ biên chế chung trong tổng số biên chế sự nghiệp được Ủy ban nhân dân Thành phố giao hàng năm cho Sở Giao thông vận tải.

4. Giám đốc Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng có trách nhiệm hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức theo chức danh nghề nghiệp phù hợp với Quy chế hoạt động của Trung tâm, trình Giám đốc Sở Giao thông vận tải phê duyệt để triển khai thực hiện.

5. Trong quá trình hoạt động, Giám đốc Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng thường xuyên tăng cường công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy, sắp xếp, bố trí, chuyển đổi vị trí công tác viên chức và người làm việc tại Trung tâm theo Kế hoạch hoặc theo quy định, nhằm đảm bảo tổ chức, bộ máy tinh gọn, nhân sự hoạt động hiệu quả. Quy hoạch cán bộ, viên chức và tổ chức thực hiện quy hoạch được phê duyệt. Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức trong đơn vị; thực hiện công tác bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật viên chức và người làm việc tại Trung tâm theo phân cấp và theo quy định hiện hành.

Chương IV **TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

Điều 7. Cơ chế tài chính

1. Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng là đơn vị sự nghiệp công lập được phân loại và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng là đơn vị dự toán thuộc Sở Giao thông vận tải, tổ chức bộ máy kế toán để thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Các nguồn kinh phí

1. Ngân sách nhà nước cấp:

a) Đảm bảo cho các hoạt động của Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng theo dự toán được duyệt; mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoặc các đề án, đề tài và các hoạt động đột xuất khác;

b) Nguồn kinh phí thực hiện công tác đấu thầu, đặt hàng cung ứng dịch vụ vận tải hành khách công cộng;

c) Nguồn kinh phí khác (nếu có).

2. Các nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp:

- a) Hoạt động sự nghiệp, chuyên môn;
- b) Hoạt động dịch vụ, tài trợ, liên doanh, liên kết và các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 9. Các khoản chi

- 1. Chi thường xuyên:
 - a) Chi hoạt động theo nhiệm vụ chủ đầu tư được giao;
 - b) Chi duy trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng phục vụ giao thông công cộng (không bao gồm hệ thống hạ tầng đường sắt đô thị và đường thủy);
 - c) Chi cho các hoạt động dịch vụ (kể cả chi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, trích khấu hao tài sản cố định phục vụ hoạt động dịch vụ).
- 2. Chi không thường xuyên:
 - a) Chi mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định, chi thực hiện các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
 - b) Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp thẩm quyền giao.
- 3. Chi trợ giá dịch vụ vận tải hành khách công cộng.
- 4. Chi đảm bảo phát triển sự nghiệp, chi nâng cao thu nhập của viên chức, người lao động theo Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định hiện hành.
- 5. Chi khác theo chế độ quy định và các khoản chi khác được Sở Giao thông vận tải cho phép.

Điều 10. Quản lý tài chính

- 1. Lập, điều chỉnh, chấp hành dự toán thu chi hoạt động và dự toán trợ giá hoạt động vận tải hành khách công cộng theo đúng quy định hiện hành.
- 2. Quản lý các nguồn tài chính, tài sản được giao, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng các quỹ và thực hiện chế độ chi theo quy định.
- 3. Có trách nhiệm mở sổ kế toán theo dõi, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật, thực hiện việc thanh toán, lập và gửi báo cáo quyết toán định kỳ, quyết toán năm theo các quy định hiện hành.
- 4. Thực hiện chế độ công khai minh bạch tài chính và chế độ tự kiểm tra tài chính theo quy định của pháp luật.

Chương V MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 11. Đối với Sở Giao thông vận tải

1. Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng là đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải, chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện và chịu sự kiểm tra giám sát của Sở Giao thông vận tải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

2. Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng có trách nhiệm báo cáo về tình hình hoạt động của đơn vị cho Sở Giao thông vận tải theo quy định chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Sở Giao thông vận tải.

3. Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng có mối quan hệ hợp tác với các phòng ban, đơn vị của Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan trong việc giải quyết những vấn đề thuộc về nghiệp vụ, chuyên môn.

Điều 12. Đối với các cơ quan chức năng chuyên ngành có liên quan của thành phố và các tỉnh liền kề

1. Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng có mối quan hệ phối hợp với các phòng ban đơn vị thuộc Sở, ngành, quận huyện của Thành phố để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong trường hợp vượt quá thẩm quyền quy định, Giám đốc Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng phải xin ý kiến của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

2. Trên cơ sở kế hoạch được xây dựng, Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng phối hợp với các cơ quan truyền thông báo, đài; các cơ quan liên quan trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về vận tải hành khách công cộng; thực hiện tuyên truyền các kế hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố.

3. Phối hợp trong công tác quản lý và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng với các Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách của các tỉnh thành liền kề.

Điều 13. Đối với chính quyền địa phương

Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng có mối quan hệ phối hợp với chính quyền địa phương trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 14. Đối với các tổ chức Đảng - Đoàn thể

1. Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng chịu sự lãnh đạo của Đảng bộ Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng, cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội nhiệm kỳ, chương trình công tác năm, sáu tháng, hàng tháng của Đảng bộ, hàng tháng báo cáo cho Đảng bộ kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

2. Phối hợp với Ban Chấp hành các đoàn thể đơn vị, tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể hoạt động thiết thực, hiệu quả, tham gia các hoạt động chung của đơn vị và cấp trên phát động.

Điều 15. Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải hành khách công cộng

1. Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy định của ngành, của Thành phố và các yêu cầu về dịch vụ vận tải hành khách công cộng thông qua công tác đấu thầu hoặc đặt hàng, giao kế hoạch.

2. Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng có mối quan hệ phối hợp với các với các doanh nghiệp vận tải trong việc tổ chức họp định kỳ để giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

**Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ vào nội dung của Quy chế này, Giám đốc Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng có trách nhiệm ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho các phòng, bộ phận trực thuộc đơn vị.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có nội dung nào chưa phù hợp hoặc do quy định pháp luật mới ban hành cần điều chỉnh, bổ sung, Giám đốc Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng phối hợp với Trưởng phòng Tổ chức cán bộ trình Giám đốc Sở Giao thông vận tải xem xét, quyết định. / *lu*



Bùi Xuân Cường



Handwritten red ink scribbles and marks, possibly a signature or date, located below the official stamp.